TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2020/HS-ST
Ngày: 20-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Bùi Quang Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thế Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đình T, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình T, sinh năm 1965 và bà Lê Thị M, sinh năm 1968; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 24/8/2020 và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị M, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Trọng Nh, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Lê Đình T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của mẹ ruột mình là chị Lê Thị M. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19/8/2020, tại nhà số đường Nguyễn Duy Trinh, Tổ 9, khu phố Ông Nhiêu, phường Long Trường, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, lúc này chị M đang ở trước nhà nói chuyện với chị gái, còn T ở trong nhà một mình nên T đi vào phòng ngủ của chị M, mở tủ quần áo rồi lục tủ lấy 01 túi vải dùng để đựng nữ trang bên trong có 01 sợi dây chuyền màu vàng, có mặt đá hình tượng phật, T lấy sợi dây chuyền và bỏ bao vải lại vị trị cũ. Sau khi lấy được sợi dây chuyền, T mang đến tiệm vàng Tín Đ, địa chỉ số đường Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Trọng Nh làm chủ cầm được 8.000.000 đồng rồi tiêu xài hết.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 20/8/2020, chị M mở tủ quần áo thì phát hiện mất sợi dây chuyền, chị M hỏi T thì T thừa nhận đã lấy sợi dây chuyền và đưa giấy cầm đồ cho chị M rồi bỏ đi. Đến 09 giờ 00 phút cùng ngày chị M đưa giấy cầm đồ đến tiệm vàng Tín Đ chuộc lại sợi dây chuyền.

Từ ngày 20/8/2020 đến ngày 24/8/2020, T và chị M xảy ra mâu thuẫn nên chị M đến Công an phường Long Trường, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc và yêu cầu khởi tố vụ án.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 126-2020/KL-ĐGTS ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì: Sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 03 chỉ 06, loại vàng 75% có mặt cẩm thạch hình tượng phật, có giá trị còn lại là 12.420.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Lê Đình T đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 03 chỉ 06, loại vàng 75% có mặt cẩm thạch hình tượng phật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã trả lại cho chị Lê Thị M.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị M đã nhận lại tài sản, viết đơn bãi nại cho T và không yêu cầu bồi thường gì.

Cáo trạng số: 155/CT-VKSQ.9 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Đình T về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Biên bản thực nghiệm điều tra; Biên bản ghi lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9; Bản tự khai của bị cáo; Lời khai của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Tang vật thu giữ; Kết luận định giá tài sản và các tang vật, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19/8/2020, tại nhà số đường Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Đình T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 03 chỉ 06, loại vàng 75% có mặt cẩm thạch hình tượng phật, có giá trị còn lại là 12.420.000 đồng của chị Lê Thị M. Do đó, hành vi của Lê Đình T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Lời khai của bị cáo đã thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với bị cáo. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đối với bị cáo Lê Đình T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét, không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly ra khỏi xã hội trong thời gian chấp hành bản án, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thời gian tạm giam đã có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian

thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ để tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Trọng Nh chủ tiệm vàng T, do không biết sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 03 chỉ 06, loại vàng 75% có mặt cẩm thạch hình tượng phật do Lê Đình T trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Nh.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Đình T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đình T cho Ủy ban nhân dân phường Long Trường, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Đình T, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đình T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đã giải thích chế định về án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường